

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ NHÂN DÂN

■ LÊ MAI PHƯƠNG (*)

Từ sau cách mạng tháng Tám đến nay, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam đã thực sự làm chủ nhà nước của mình. Một chế độ xã hội mới, một cuộc sống mới tự do và hạnh phúc đã thực sự thay thế cho cuộc đời tối tăm nô lệ xưa kia.

Tiếp thu chủ nghĩa Mác- Lênin và qua những bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Mười, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rõ: nhà nước là một vấn đề có ý nghĩa quyết định tới sự phát triển của mỗi quốc gia. Người đã vận dụng những kiến thức tiếp thu được vào thực tế xây dựng nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Ngay từ khi cách mạng tháng Mười thành công và Nhà nước Xô Viết ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thấy đó là một nhà nước kiểu mới, một kiểu nhà nước có đủ sức mạnh thực hiện tất cả những điều mà nhân dân lao động mong muốn. Vì vậy, ngay sau khi đất nước ta giành được chính quyền về tay nhân dân, Người đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng và củng cố nhà nước mới – nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền. Chính quyền ấy sẽ thuộc về ai và phục vụ quyền lợi cho giai cấp nào? Điều này được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: nhà nước của ta thành lập sau cách mạng tháng Tám là nhà nước dân chủ nhân dân, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Tính chất dân chủ nhân dân của nhà nước ta thể hiện bản chất tốt đẹp của một nhà nước kiểu mới – đó là nhà nước của cả dân tộc, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp được đội ngũ cán bộ, công

chức có đạo đức và tài năng tham gia vào công cuộc xây dựng nhà nước. Nhà nước dân chủ nhân dân có hai chức năng quan trọng là thực hiện dân chủ với nhân dân và chuyên chính với kẻ thù. Tất cả mọi hoạt động của nhà nước đều nhằm đạt mục đích phục vụ đời sống và mang lại lợi ích cho mọi tầng lớp nhân dân lao động. Muốn thực hiện được mục đích trên, bên cạnh các biện pháp chuyên chính để trấn áp kẻ thù, “nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân để phát huy tính tích cực và sức sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi người công dân Việt Nam thực sự tham gia quản lý công việc của nhà nước”⁽¹⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng trong vấn đề thực hiện dân chủ đối với nhân dân. Là Chủ tịch nước, nhưng trong từng lời nói, việc làm, Người luôn luôn tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, quan tâm lo lắng tới đời sống của mọi tầng lớp nhân dân lao động. Trong xây dựng nền dân chủ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh trân trọng làm sao cho nhân dân được hưởng quyền dân chủ. Theo Người, người dân chỉ biết đến giá trị của độc lập, tự do khi họ có cơm ăn, áo mặc, được học hành, nghĩa là dân biết đến quyền dân chủ qua đời sống hiện thực hàng ngày. Điều này chứng tỏ, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân là mục tiêu và hiệu quả của mọi cải cách xã hội do chính phủ dân chủ tiến hành. Người “lo lắng đêm ngày, nhằn nhục cố gắng để thực hiện những cải cách xã hội để nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện dân chủ thực sự”⁽²⁾.

Là người đứng đầu nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng xây dựng nhà nước ta trở thành một nhà nước dân chủ thực sự, một nhà nước của dân, vì dân, do dân làm chủ; lãnh

(*) *Lớp Xây dựng Đảng 29B, Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

đạo nhân dân ta đoàn kết thành một khối vững chắc, thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trong bức thư đầu tiên gửi các bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, huyện, làng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: các cơ quan của chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là đầu tư của nhân dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ thống trị của Pháp, Nhật.

“Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì có hại đến dân, ta phải hết sức tránh”⁽³⁾

Muốn vậy, mỗi cán bộ làm việc trong các cơ quan nhà nước phải đi sâu, đi sát, phải quan tâm đến đời sống, đến những khó khăn và nguyện vọng của nhân dân. Nhưng nếu nhà nước chỉ chăm nom tới đời sống của dân không thôi thì chưa đủ. Muốn làm được điều đó, nhà nước phải biết huy động, tổ chức và lãnh đạo quần chúng nhân dân. Ngay sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là người đứng đầu Đảng cầm quyền và nhà nước dân chủ đã rất coi trọng việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng ý thức làm chủ và bản lĩnh công dân, khuyến khích nhân dân tham gia vào các công việc của nhà nước. Nếu không có sự vận động quần chúng một cách khoa học và đúng đắn của nhà nước và các cấp chính quyền thì làm sao chúng ta có thể thu được những thắng lợi to lớn từ khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời đến nay. Nhà nước ta là nhà nước của dân, vì dân và do dân làm chủ, được lập ra thông qua chế độ bầu cử trực tiếp, phổ thông và bỏ phiếu kín. Mọi công dân Việt Nam đều có quyền bầu những đại biểu ưu tú nhất của mình vào các cơ quan nhà nước. Đó là quyền lợi và nghĩa vụ. Ngay sau khi tuyên bố độc lập, ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị với Chính phủ tổ chức một cuộc tổng tuyển cử càng nhanh càng tốt “mọi công dân trai gái 18 tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu, nghèo, tôn giáo, dòng giống...”⁽⁴⁾

Ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đã được tổ chức trên phạm vi cả nước. Đối với những người được nhân dân giới thiệu, Người căn dặn dù được bầu hay không được bầu, chúng ta cũng phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Nhà nước do dân bầu ra, nhân dân sẽ thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua nhà nước. Hay nói khác đi, nhân dân

có quyền kiểm tra công việc của nhà nước. Vì vậy, nhân dân lại có nhiệm vụ giúp đỡ Chính phủ để Chính phủ làm tròn nhiệm vụ mà nhân dân giao phó. Rõ ràng, giữa nhà nước và nhân dân có mối liên hệ mật thiết với nhau. Mối liên hệ ấy được thể hiện qua hai mặt:

– Nhà nước phải chịu trách nhiệm trước nhân dân về những công việc của mình. Tất cả mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ là đều nhằm mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân.

– Nhân dân phải phát huy quyền làm chủ tập thể của mình, có nhiệm vụ chấp hành mọi chủ trương chính sách, tích cực ủng hộ nhà nước thông qua việc hăng hái tham gia các phong trào cách mạng, tránh tư tưởng cục bộ cá nhân, y lại vào Chính phủ. Giữa nhà nước và nhân dân có mối quan hệ mật thiết vì trong chế độ ta lợi ích của nhà nước, của tập thể, của cá nhân căn bản là thống nhất, do đó Chính phủ và nhân dân phải đoàn kết thành một khối. Nếu không củng cố khối đoàn kết ấy thì mọi chủ trương nhà nước đề ra có hay đến mấy cũng không được nhân dân thực hiện.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với nhà nước, coi đây là một trong những vấn đề hết sức quan trọng để đảm bảo cho nhà nước làm đúng vai trò của mình đối với nhân dân. Đó là điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu được qua lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và qua thực tiễn của cách mạng tháng Mười. Quá trình hình thành và phát triển của nhà nước ta đã chứng minh những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề nhà nước trên đây là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, được vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể ở Việt Nam.

Ngày nay, đứng trước yêu cầu của sự đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan. Hiện nay, chất lượng bộ máy và năng lực quản lý của nhà nước đã có nhiều đổi mới và tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều bất cập, chưa thật sự là nhà nước dân chủ mới: bệnh quan liêu, xa dân, xa cấp dưới, xa cơ sở; tình trạng phân tán, thiếu trật tự, kỷ cương trong hệ thống hành chính và trong xã hội; bộ máy hành chính công kênh, vận hành chưa thật sự trơn

(Xem tiếp trang 41)

kiến thức chuyên ngành cơ bản và kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCC để làm việc tốt hơn, vì phần lớn CBCC làm việc chưa đúng với chuyên ngành họ được đào tạo. Việc bổ sung, cập nhật kiến thức cần tiến hành thường xuyên, vì chúng ta đang sống trong một thế giới thay đổi nhanh, khoa học công nghệ phát triển không ngừng. Tính chuyên nghiệp cần được phát triển trên nền tảng của kiến thức, chuyên môn phù hợp với công việc của CBCC. Việc bổ sung, cập nhật kiến thức được tiến hành qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng và qua việc cung cấp các tài liệu cần thiết cho CBCC tự nghiên cứu, học tập.

Thứ hai, bồi dưỡng, tăng cường kỹ năng làm việc. Tăng cường kỹ năng làm việc cho CBCC luôn là yêu cầu cấp thiết để nâng cao hiệu quả làm việc, để chuẩn hóa các yêu cầu và cách thức làm việc của CBCC. CBCC làm việc gì đều cần được bồi dưỡng tăng cường kỹ năng để làm công việc đó. Việc bồi dưỡng này thông qua các lớp bồi dưỡng kỹ năng thao tác thực hiện công việc, qua kèm cặp bồi dưỡng của người thạo việc và có thể qua việc cung cấp các tài liệu nghe nhìn được thiết kế theo chuẩn để CBCC có thể nghiên cứu, học tập.

Thứ ba, xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc. Đây là phần việc quan trọng có tính chất quyết định trong xây dựng tính chuyên nghiệp của CBCC. Các công việc cần được phân tích, chia nhỏ và thiết kế theo một trình tự nhất định được chuẩn hóa. Có thể so sánh như việc tháo một cái đồng hồ cơ rồi lắp lại, phải tuân theo đúng trình tự đã tháo ra, nếu lắp không đúng thì đồng hồ không chạy được, phải làm lại. Để làm công việc này, bộ phận nhân sự kết hợp với đơn vị sử dụng CBCC cùng nghiên cứu thiết kế quy trình công việc trên cơ sở các tài liệu quy chuẩn đã có.

Thứ tư, động viên, thi đua, khen thưởng và luân chuyển, thuyên chuyển CBCC. Động viên, thi đua, khen thưởng CBCC làm việc, không chỉ dừng lại ở vấn đề tinh thần mà nên kết hợp với các điều kiện vật chất có thể; bên cạnh đó, cần thường xuyên tôn vinh, đề cao những người làm tốt, xây dựng tấm gương, điển hình. Thực hiện luân chuyển để tạo ra những CBCC giỏi nhiều việc, biết nhiều việc và thuyên chuyển để tìm những việc phù hợp trong hệ thống việc làm đã có cho những người khó có khả năng phát triển năng lực làm việc ở một công việc nào đó □

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH...

(Tiếp theo trang 26)

tru; một bộ phận của đội ngũ cán bộ, công chức thiếu kiến thức, kém năng lực, kém phẩm chất, thậm chí hư hỏng... Để thực hiện một chính quyền mạnh mẽ, sáng suốt của dân, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả thì điều quyết định là phải nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và năng lực trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, bởi vì, vấn đề cốt tử của cải cách, hoàn thiện bộ máy nhà nước là vấn đề con người. Nếu người cán bộ, công chức không vì dân, vì nước, thiếu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư thì kiến thức, kinh nghiệm và tài năng có lớn cũng sẽ vô dụng, có khi còn gây tác hại lớn hơn cho cách mạng, cho dân, cho nước.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước, một vấn đề phải làm là tích cực và thường xuyên đấu tranh chống tham nhũng, làm trong sạch bộ máy nhà nước. Đây là một cuộc đấu tranh lâu dài. Để đấu tranh chống tham nhũng có kết quả, phải bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật đồng bộ, nhất là ở những khâu dễ xảy ra tham nhũng, sách nhiễu; đồng thời, phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật những cán bộ, công chức ở bất cứ cấp nào, lĩnh vực nào lợi dụng chức quyền để tham nhũng. Xử lý người vi phạm đồng thời làm rõ trách nhiệm và xử lý cả người lãnh đạo cơ quan, đơn vị đã để xảy ra tham nhũng, thất thoát của công. Nhưng để làm được việc này quả là không dễ. Đó không những là nhiệm vụ của toàn Đảng, mà còn là nhiệm vụ của tất cả mọi người trong xã hội, đó cũng là một quyết tâm lớn của Đảng và Nhà nước ta □

Ghi chú:

(1) *Phạm Văn Đồng: Hồ Chủ tịch lãnh tụ của chúng ta, Nxb Sự thật HN, 1963, tr.16.*

(2) *Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG HN, 2000, tập 7, tr.232.*

(3) *Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb CTQG HN, 2000, tập 4, tr.56-57.*

(4) *Hồ Chí Minh Tuyển tập, Nxb Sự thật HN, 1980, tập 1, tr.366.*